



|   |  |                        |
|---|--|------------------------|
| <b>BẢN TIN HẢI QUAN</b><br>Số 3314<br>(Từ 25/08 - 30/08/2014) | <b>Nội dung</b><br><b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN</b><br><b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN</b> | <b>Trang</b><br>1<br>4 |
|---|--|------------------------|



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

|   |   |
|---|---|
| Công văn 10431/TCHQ-TXNK<br>Ngày 20/08/2014 | Đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt.  |
| Công văn 1133/GSQL-TH<br>Ngày 21/08/2014    | Hàng hóa XK qua cửa khẩu phụ nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu.                              |
| Công văn 11802/BTC-TCHQ<br>Ngày 22/08/2014  | Xử lý vướng mắc khai hải quan lô hàng trên 50 dòng hàng.                                  |
| Công văn 11803/BTC-TCHQ<br>Ngày 22/08/2014  | Đăng ký danh mục hàng hóa miễn thuế nhập khẩu.  |
| Công văn 10478/TCHQ-TXNK<br>Ngày 22/08/2014 | Xử lý nợ thuế.  |
| Công văn 10485/TCHQ-TXNK<br>Ngày 22/08/2014 | Phân công triển khai thực hiện Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2014. |
| Công văn 10487/TCHQ-TXNK<br>Ngày 22/08/2014 | Nhập khẩu miễn thuế các vật phẩm của hãng hàng không United Airlines.                     |
| Công văn 1139/GSQL-GQ2<br>Ngày 25/08/2014   | Hệ thống cấp phép thông quan tờ khai hải quan.  |
| Công văn 1141/GSQL-TH<br>Ngày 25/08/2014    | Tính hợp lệ của C/O mẫu AANZ.   |
| Công văn 1142/GSQL-TH<br>Ngày 25/08/2014    | Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu E.  |
| Công văn 1143/GSQL-GQ2<br>Ngày 26/08/2014   | Khai báo đơn vị tính của mặt hàng vải thun theo loại hình gia công.                       |
| Công văn 1144/GSQL-TH<br>Ngày 26/08/2014    | Vướng mắc C/O.  |



|  |   |
|--|---|
| <b>Công văn 1145/GSQL-TH</b><br>Ngày 26/08/2014    | Xuất xứ hàng hóa.   |
| <b>Công văn 10490/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 25/08/2014 | Trị giá tính thuế đối với mặt hàng xe ô tô sắt xi có buồng lái.   |
| <b>Công văn 10523/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 25/08/2014 | Thủ tục nhập khẩu thiết bị Dự án bể thử mô hình tàu thủy.   |
| <b>Công văn 10524/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 25/08/2014 | Phân phối hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thông qua kho ngoại quan.                            |
| <b>Công văn 10526/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 25/08/2014 | Vướng mắc về thủ tục nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.  |
| <b>Công văn 10527/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 25/08/2014 | Nhập khẩu thiết bị viễn thông theo loại hình NSXXXK.  |
| <b>Công văn 10536/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 25/08/2014 | Hướng dẫn các đơn vị xử lý một số vướng mắc khi thực hiện phân tích, phân loại.                                   |
| <b>Công văn 10539/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 25/08/2014 | Trị giá tính thuế mặt hàng Rượu.  |
| <b>Công văn 10546/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 25/08/2014 | Xử lý tiền chậm nộp thuế.   |
| <b>Công văn 11824/BTC-TCHQ</b><br>Ngày 25/08/2014  | Giá tính thuế ắc quy nhập khẩu.   |
| <b>Công văn 11887/BTC-TCHQ</b><br>Ngày 25/08/2014  | Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên trong trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. |
| <b>Công văn 10547/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 25/08/2014 | Xử lý nợ thuế.  |
| <b>Công văn 10547/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 26/08/2014 | Xử lý tiền thuế.  |
| <b>Công văn 10610/TCHQ-QLRR</b><br>Ngày 27/08/2014 | Trả lời các vướng mắc trong thực hiện cập nhật tiêu chí lựa chọn trên hệ thống VCIS.                              |
| <b>Công văn 10611/TCHQ-QLRR</b><br>Ngày 27/08/2014 | Hướng dẫn phân quyền về quản lý rủi ro trên VCIS.   |
| <b>Công văn 1154/GSQL-GQ2</b><br>Ngày 27/08/2014   | Hóa đơn hàng xuất khẩu.   |
| <b>Công văn 1157/GSQL-TH</b><br>Ngày 27/08/2014    | Vướng mắc C/O mẫu E.  |



|   |   |
|---|---|
| <b>Công văn 1158/GSQL-TH</b><br>Ngày 27/08/2014     | Vướng mắc C/O mẫu E.  |
| <b>Công văn 1159/GSQL-TH</b><br>Ngày 27/08/2014     | Xác minh tính hợp lệ một số C/O mẫu AANZ và mẫu E.  |
| <b>Công văn 1160/GSQL-TH</b><br>Ngày 27/08/2014     | Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu AK cấp sau.   |
| <b>Công văn 10613/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 27/08/2014  | Tính tiền chậm nộp.   |
| <b>Công văn 10624/TCHQ-PTPL</b><br>Ngày 27/08/2014  | Phân tích phân loại mặt hàng thép dự ứng lực.   |
| <b>Công văn 10625/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 27/08/2014  | Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nộp tiền thuế vào NSNN.  |
| <b>Công văn 10649/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 28/08/2014  | Hướng dẫn xử lý một số vướng mắc của hệ thống giá tính thuế 02.   |
| <b>Công văn 10658/TCHQ-QLRR</b><br>Ngày 28/08/2014  | Phúc đáp CV 20140801/CV-HQ phản ánh vướng mắc về việc 100% các tờ khai của Công ty TNHH Ivory Việt Nam được phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa từ đầu tháng 6/2014.               |
| <b>Công văn 10666/TCHQ-ĐTCBL</b><br>Ngày 28/08/2014 | Tăng cường kiểm tra, kiểm soát gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập khẩu, vận chuyển trái phép qua biên giới.   |
| <b>Công văn 10671/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 28/08/2014  | Thực hiện kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu.   |
| <b>Công văn 10672/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 28/08/2014  | Hàng hóa nhập khẩu phải xin giấy phép và chứng nhận hợp quy.  |
| <b>Công văn 10673/TCHQ-TXNK</b><br>Ngày 28/08/2014  | Tương quan mã số HS.  |
| <b>Công văn 10674/TCHQ-GSQL</b><br>Ngày 28/08/2014  | Nhập khẩu quà biếu tặng.  |
| <b>Công văn 12080/BTC-TCHQ</b><br>Ngày 28/08/2014   | Xử lý thuế hàng NK thay đổi mục đích sử dụng.   |
| <b>Thông tư 111/2014/TT-BTC</b><br>Ngày 18/08/2014  | Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng cao su thuộc nhóm 40.01, 40.02, 40.05 quy định tại biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013. |
| <b>Quyết định 2543/QĐ-TCHQ</b><br>Ngày 27/08/2014   | Về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo.  |
| <b>Quyết định 2575/QĐ-TCHQ</b><br>Ngày 29/08/2014   | Quy trình giám sát Hải quan tại khu vực cảng biển.  |



## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

### Hướng dẫn xử lý một số vướng mắc của hệ thống giá tính thuế 02.

Công văn 10649/TCHQ-TXNK  
Ngày 28/08/2014

### Hệ thống cấp phép thông quan tờ khai hải quan.

Công văn 1139/GSQL-GQ2  
Ngày 25/08/2014

Công văn này hướng dẫn xử lý một số vướng mắc của hệ thống giá tính thuế 02. Theo đó, để xử lý các vướng mắc của hệ thống GTT02 trong quá trình triển khai, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

- Đối với tờ khai VNACCS được phê duyệt mang hàng về bảo quản: Công chức thực hiện xác định giá trên tờ khai nhập khẩu được thực hiện nghiệp vụ CEA/CEE.
- Đối với tờ khai đã được xác định giá trên GTT01 nhưng trên GTT02 vẫn hiển thị trạng thái chưa xác định giá do GTT02 phải thêm bước hoàn thành kiểm tra trị giá (1.12): đề nghị cán bộ công chức tại Chi cục phải thực hiện cập nhật tại chức năng 1.12/ Hoàn thành kiểm tra trị giá trên hệ thống GTT02 đối với những tờ khai VNACCS đã xác định giá trên GTT01 (từ ngày 01/4/2014 đến ngày 23/6/2014). Thời gian hoàn thành cập nhật trước ngày 20/9/2014.
- Đối với những tờ khai sửa sau thông quan có đầu số tờ khai là 73 thì trên hệ thống thông quan điện tử tập trung E-customs (v5) sẽ đồng bộ dữ liệu trên cơ sở vẫn giữ nguyên số tờ khai VNACCS ban đầu để chuyển sang hệ thống GTT02. Cán bộ hải quan khi kiểm tra, cập nhật kết quả kiểm tra phải tìm đúng tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng với tờ khai bổ sung sau thông quan để thực hiện việc kiểm tra, xác định trị giá và cập nhật vào GTT02 theo quy định (trường hợp tờ khai đó có sửa đổi, bổ sung về trị giá hải quan).
- Đối với kiến nghị mở rộng số dòng hàng hiển thị tra cứu lên hơn 5.000 dòng hàng để thực hiện báo cáo, thống kê: Hệ thống GTT02 đã thiết kế các báo cáo thống kê về trị giá và các báo cáo định kỳ. Do vậy không cần thiết mở rộng số dòng hàng hiển thị tra cứu.
- Đối với trường hợp phát sinh phí vận chuyển, phí bảo hiểm được phân bổ tự động: Vì hệ thống VNACCS không chia sẻ chi tiết các khoản phí đã được phân bổ cho hệ thống GTT02, do vậy trên hệ thống GTT02 không hiển thị được trị giá được phân bổ trên tờ khai trị giá. Tổng cục hải quan đề nghị công chức Hải quan thực hiện kết nối với tờ khai VNACCS để kiểm tra trị giá tính thuế.

Công văn này giải đáp vướng mắc về việc thông quan tờ khai hải quan. Theo đó, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên hệ thống VNACCS được quyết định thông quan thì cơ quan Hải quan chỉ ký, đóng dấu công chức và xác nhận "HÀNG ĐÃ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT" lên trang đầu tiên của tờ khai hải quan. Riêng đối với trường hợp hàng hóa được phép đưa về bảo quản và sau đó được quyết định thông quan thì sử dụng tờ khai hải quan (Thông quan) và tờ khai hải quan (đưa hàng về bảo quản) có xác nhận (ký, đóng dấu công chức và xác nhận "HÀNG ĐÃ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT") có thông tin cho phép mang hàng về bảo quản tại chỉ tiêu chỉ thị của Hải quan (tại trang 2 của tờ khai hải quan). Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết cơ quan Hải quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin liên quan đến tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu khi có yêu cầu.



**Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nộp tiền thuế vào NSNN.**

**Công văn 10625/TCHQ-TXNK**

**Ngày 27/08/2014**

**Xử lý vướng mắc khai hải quan lô hàng trên 50 dòng hàng.**

**Công văn 11802/BTC-TCHQ**

**Ngày 22/08/2014**

Công văn này hướng dẫn về việc tạo thuận lợi trong thông quan hàng hóa bằng cách xuất trình giấy nộp tiền (GNT) vào ngân sách nhà nước (NSNN) bản scan, bản photo thay cho GNT bản đồ. Cụ thể như sau:

- Trường hợp người khai hải quan nộp thuế tại Ngân hàng thương mại (NHTM) đã tham gia phối hợp thu với TCHQ hoặc tại điểm thu của Kho bạc Nhà nước (KBNN) mà thông tin nộp thuế được chuyển đến cơ quan hải quan thì hệ thống tự động kiểm tra, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của tờ khai sang hệ thống VNACCS tự động thông quan. Vì vậy, doanh nghiệp không phải nộp GNT cho cơ quan hải quan (CQHQ).

- Trường hợp người khai hải quan nộp thuế tại NHTM chưa tham gia phối hợp thu với TCHQ hoặc tại điểm thu của KBNN, nhưng CQHQ chưa nhận được thông tin nộp tiền của doanh nghiệp từ NHTM hoặc KBNN chuyển sang. Sau khi kiểm tra các thông tin trên GNT vào NSNN có xác nhận của NHTM/ KBNN do người khai hải quan xuất trình, CQHQ quyết định việc thông quan, giải phóng hàng và lưu bản chụp GNT trong Hồ sơ hải quan, bản chính trả người khai hải quan.

Công văn này giải đáp vướng mắc khai hải quan lô hàng trên 50 dòng hàng. Cụ thể như sau:

1. Cho phép người khai hải quan lựa chọn khai báo gộp những dòng hàng có cùng mã HS với với lô có nhiều hơn 50 dòng hàng với điều kiện:

- Các dòng hàng khai gộp mã HS phải có cùng xuất xứ, cùng thuế suất;  
- Việc khai gộp mã HS áp dụng cho các loại hình xuất nhập khẩu để sản xuất, chế xuất, sản xuất xuất khẩu, gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài;

Khi khai báo gộp mã HS việc khai báo chỉ tiêu của dòng hàng gộp mã HS như sau:

- Chỉ tiêu “trị giá hóa đơn” là tổng trị giá hóa đơn của các mặt hàng đã gộp;  
- Chỉ tiêu “trị giá tính thuế” là tổng trị giá tính thuế của các mặt hàng đã gộp;  
- Chỉ tiêu “số lượng” là tổng số lượng các mặt hàng đã gộp;

Không khai đơn giá tại chỉ tiêu “đơn giá hóa đơn”. Đối với hàng hóa thuộc loại hình nhập khẩu để sản xuất, nhập sản xuất xuất khẩu người khai hải quan phải khai tờ khai trị giá theo mẫu quy định. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có các khoản điều chỉnh và người khai hải quan khai báo để hệ thống tự động phân bổ các khoản điều chỉnh, tự động tính toán trị giá tính thuế, thì các dòng hàng khai gộp mã HS phải được phân bổ cùng khoản điều chỉnh.

2. Về ủy nhiệm chi/ giấy nộp tiền vào ngân sách cho các tờ khai của lô hàng có nhiều hơn 50 dòng hàng:

- Cho phép doanh nghiệp lựa chọn sử dụng một lệnh chi/ủy nhiệm chi (trường hợp chuyển khoản) hoặc kê khai một Giấy nộp tiền (trường hợp nộp bằng tiền mặt) để nộp tiền cho một hoặc nhiều tờ khai hải quan.

- Tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước trực tiếp thu tiền, trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu của công thông tin điện tử hải quan cập nhật các thông tin còn lại trên Giấy nộp tiền vào NSNN, thực hiện thu tiền, chuyển tiền cho từng tờ khai mà người nộp thuế đã kê khai.